TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v "Tr/c Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Huệ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

STQ: Khu phố X, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

STQ: Khu phố M, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Dương Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 12/2008. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Phượng Mao (nay là phường Phượng Mao) cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được thời gain ngắn thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, anh T ham mê cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì chị về nhà đẻ sinh sống và sinh con ở đó, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng đều không có biện pháp để đoàn tụ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã được 14 năm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2009. Hiên cháu T vẫn do chị nuôi dưỡng và chăm sóc. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T phải đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Vợ chồng không có tài sản chung, hiện vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn T và được ông Nguyễn Văn Sâm (là bố đẻ anh T) cho biết thực trạng hôn nhân giữa anh T và chị Ng như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị Ng được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương tháng 12/2008. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Phượng Mao (nay là phường Phượng Mao) cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Sau khi chị Ng sinh con thì xong thì đã tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ ở. Còn anh T do chán nản chuyện gia đình nên cũng bỏ đi làm ăn nơi khác. Từ năm 2009 đến nay cả chị Ng và anh T đều không có biện pháp về đoàn tụ mặc dù gia đình đã tác động nhiều.

Trước khi chị Ng nộp đơn ly hôn, anh T có biết và có ý định về để giải quyết nhưng do điều kiện công việc nên không về được. Khi Tòa án thụ lý vụ án, ông có nhận được thông báo của Tòa án và đã báo lại cho anh T. Anh T đồng ý ly hôn nhưng do điều kiện công việc không thể về để giải quyết.

Về con chung: Anh T và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2009. Hiện cháu T đang ở cùng với chị Ng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

Về quan điểm của gia đình: Do vợ chồng anh T, chị Ng ly thân đã lâu và hiện tại không thể về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án căn cứ vào đơn ly hôn của chị Ng để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ với anh T được. Tại phiên tòa, chị Dương Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Đề nghị xử cho chị Dương Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Dương Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2009. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được giao giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng anh T cũng không có mặt. Chị Dương Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Phượng Mao (nay là phường Phượng Mao) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/12/2008, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống dẫn đến không còn lòng tin và sự tôn trọng dành cho nhau. Năm 2009, anh chị đã sống ly thân, chị Ng về nhà đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả anh T và chị Ng đều không có biện pháp để đoàn tụ. Trước và sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị Ng, anh T đã biết và nhận được những thông báo của Tòa án nhưng anh T vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc. Như vậy, chứng tỏ anh T cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Văn T là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 14 năm và không còn khả năng

đoàn tụ, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2009. Cháu T hiện đang sinh sống cùng chị Ng và được chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Ng là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu

anh T phải đóng góp. Xét thấy chị Ng đã nuôi dưỡng, chăm nom cháu T từ bé, anh T đi làm ăn nơi xa không qua lại chăm nom con chung, xét thấy yêu cầu của chị Ng là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Dương Thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0001546 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.